

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Cải tạo sửa chữa sân, hệ thống thoát nước, hệ thống cửa nhà ăn bán trú trường mầm non Ngọc Sơn.

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng

1.3. Chủ đầu tư: Trường mầm non Ngọc Sơn.

1.4. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Hưng, TP Hải Phòng.

1.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục.

1.6. Mục tiêu đầu tư:

Khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn công trình, tạo lập môi trường giáo dục khang trang, sạch đẹp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn cho học sinh, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.7.1. Sân, rãnh thoát nước

* Sân trường

- Nền sân S1: Tôn toàn bộ sân diện tích sân 1187m² kết cấu sân từ trên xuống: Gạch Tezzaro KT40x40cm/ Lớp bê tông nền M200, đá 1x2 dày 12cm/Lớp CPĐD loại 2 đầm chặt K95 dày 15cm/ nền sân hiện trạng.

- Nền sân S2: Tôn toàn bộ sân diện tích sân 335m² kết cấu sân từ trên xuống: Gạch Tezzaro KT40x40cm/lớp bê tông nền M200, đá 1x2 dày 17cm/lớp CPĐD loại 2 đầm chặt K95 dày 15cm/ nền sân hiện trạng.

- Nền sân S3: Tôn toàn bộ sân diện tích sân 145m² kết cấu sân từ trên xuống: Bê tông nền M200, đá 1x2 dày 12cm/lớp CPĐD loại 2 đầm chặt K95 dày 15cm/ nền sân hiện trạng.

- Sân vườn cỏ tích: Xây bó bồn bằng gạch bê tông KT 11x25cm L=18m tạo điểm nhấn cảnh quan, ốp gạch thẻ; lối đi quanh khu vườn tạo gờ bê tông M200, đá 1x2 KT5x5cm, trong lối đặt tấm BT M200 đá 1x2 dày 3cm trên rải sỏi cuội trắng, KT40x40cm.

* Rãnh thoát nước

- Cải tạo rãnh B450 L=138m, nạo vét bùn TB dày 15cm, xây coi thành rãnh bằng gạch bê tông cao 27cm so với hiện trạng, tường dày 11cm, trát tường thành rãnh bằng vữa XM M75, dày 15mm. Làm mới 80 tấm đan đã hư hỏng bằng BTCT M200, đá 1x2 KT100x45x8cm.

- Cải tạo rãnh nước B1350 L=94m, nạo vét bùn TB dày 50cm xây coi thành rãnh bằng gạch bê tông cao 27cm, tường 22cm, trát tường bằng vữa XM M75,

dày 15mm. Đáy rãnh đổ bê tông M200, đá 1x2 dày 20cm, láng nền mương vữa XM M75 dày 3cm. Trên đây tấm đan rãnh BTCT M200, đá 1x2 KT110x50x10cm.

- Xây mới 02 Hồ ga KT200x200cm cao TB 217cm. Móng hồ ga đổ bê tông lót M150, đá 4x6 dày 10cm; Đáy hồ ga BTCT M200, đá 1x2 dày 15cm. Xây tường hồ ga gạch bê tông vữa XM M75, trát tường vữa XM M75 dày 15mm, láng nền đáy hồ ga vữa XM M75, dày 3cm có đánh màu trên đây tấm đan hồ ga BTCT M200, đá 1x2 KT:2x100x200cm dày 10cm.

1.7.2. Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (Nhà A): Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường và trần ngoài nhà, sơn lại 1 nước lót+2 nước phủ; Lắp đặt rèm cầu vồng cửa sổ phòng lớp học. Phá dỡ lớp vữa láng nền sê nô mái, thi công lớp màng chống thấm vên cao chân tường lên 20cm, láng nền vữa XM M100 dày 3cm có đánh màu.

1.7.3. Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (Nhà B): Lắp đặt 32 rèm cầu vồng cửa sổ phòng lớp học KT 1.3x1.5m.

1.7.4. Hệ thống cửa nhà ăn bán trú và một số phần việc khác:

- Tháo dỡ cửa, vách kính bị hỏng, thay mới bằng cửa nhôm hệ 55, kính dán an toàn dày 6,38mm; Lắp đặt bổ sung 9 cửa chống côn trùng cho phòng bếp ăn khung nhôm KT50x50mm, lưới inox 316 không gỉ.

- Lắp đặt đường cấp nước sạch ống HDPE D25, L=220m + phụ kiện đồng bộ cấp cho téc khu bếp ăn.

- Thay thế, lắp đặt mới một số vật tư, thiết bị hư hỏng trong trường (Quạt treo tường, quạt trần, xí bột, vòi nước, bóng đèn, Attomat...).

2. Thời hạn hoàn thành: 35 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

| STT | Hạng mục công trình | Ngày bắt đầu | Ngày hoàn thành |
|-----|---------------------|--------------|-----------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- TCVN 3907:2021 – Trường mầm non – Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng. An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06:2010/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá & gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606:2023: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987: Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy – phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí;
- TCVN 9362:2012 – Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012: Tiêu chuẩn chống sét cho công trình - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012 : Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4086:1995 - Tiêu chuẩn an toàn điện trong nhà và công trình.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng

* Yêu cầu cụ thể:

Nhà thầu thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng cho thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.

Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành;

Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô khác nhau. Việc thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công phải được tách riêng theo từng hạng mục, phù hợp với cấp, loại công trình và tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục công trình đó.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt

động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

3.1 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư

- Vật liệu phải đạt các yêu cầu chung theo các quy định hiện hành
- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu thi công

Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình

| STT | Tên, nhãn hiệu vật tư | Xuất xứ | Quy cách, thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn |
|------------|---|----------------|------------------------------------|-------------------|
| 1 | Xi măng | | | |
| 2 | Cát xây dựng | | | |
| 3 | Đá xây dựng | | | |
| 4 | Cấp phối đá dăm loại I | | | |
| 5 | Thép tròn, thép hình | | | |
| 6 | Sơn phủ, lót các loại | | | |
| 7 | Cửa đi, cửa sổ nhôm kính | | | |
| 8 | Gạch ốp, lát | | | |
| 9 | Gạch bê tông | | | |
| 10 | Ống nhựa và phụ kiện | | | |
| 11 | Và một số vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế | | | |

- Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu đạt yêu cầu mẫu trên, lưu ý phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...

- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có) nhà thầu phải có thuyết minh:

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂, có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát...

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh:

Nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác xử lý rác thải và vận chuyển rác thải theo quy định.

- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và đúng quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng.

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

7. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán

bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trên cao hợp lý, khả thi phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT để đảm bảo tiến độ thi công.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình theo quy định.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.

- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Phiên bản/ngày phát hành |
|------------|----------------|-------------------|---------------------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |